

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC VÀ LÝ LUẬN-PHÊ BÌNH VĂN HỌC

-----o0o-----



Vũ Thị Biên

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

(Khóa 9, 2006- 2010)

Người hướng dẫn: Nhà văn Sương Nguyệt Minh
Người phản biện: Nguyễn Thị Bình

HÀ NỘI- 2010

Lời cảm ơn

Lời đầu tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn tới mẹ của tôi. Mẹ không chỉ là người sinh thành, nuôi dưỡng tôi lớn lên từng ngày. Đối với tôi, mẹ còn là một tấm gương về sự chịu đựng và nghị lực sống mãnh liệt. Tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô trong khoa sáng tác, lý luận và phê bình văn học, cô giáo chủ nhiệm, thầy chủ nhiệm khoa Ngô Văn Giá, và các bạn sinh viên lớp K9 đã giúp đỡ tôi hoàn thành khóa học. Xin gửi lời cảm ơn tới các thầy, cô giáo, các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà phê bình... đã đến giảng dạy, trò chuyện và truyền đạt kinh nghiệm văn chương trong suốt bốn năm qua. Các thầy, cô đã cho chúng em hiểu biết rộng rãi và sâu sắc hơn về thế giới văn học nghệ thuật, về cuộc sống muôn màu xưa và nay mà có thể chúng em sẽ không bao giờ tìm thấy trong sách vở. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới nhà văn Sương Nguyệt Minh là người đã tận tình giúp đỡ, chỉ bảo từng chi tiết để tôi hoàn thành tốt tác phẩm tốt nghiệp. Và xin được gửi lời cảm ơn tới cô Nguyễn Thị Bình, người phản biện tốt nghiệp của tôi, người thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót trong các tác phẩm của tôi. Chính nhờ điều đó mà tôi thấy được những chỗ mình cần phải bổ sung, những chỗ mình cần phải khắc phục...

Tôi tin rằng với sự nỗ lực cố gắng của bản thân và sự dìu dắt, giúp đỡ của các thầy cô, của bạn bè, tôi sẽ ngày càng tiếp thu được nhiều điều hay hơn nữa và sẽ ngày càng hoàn thiện mình hơn nữa trên con đường mình đã lựa chọn.

Sinh viên: Vũ Thị Biên

Mục lục:

I. LỜI CẢM ƠN

II. BÀI THUYẾT TRÌNH

III. TÁC PHẨM

1. Khoảng lặng
2. Hương mứt gừng
3. Đồng chiều mênh mông
4. Hoa mười giờ

IV. CÁC PHỤ LỤC

Bài thuyết trình

Văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống. Đó là điều không ai có thể phản đối. Song mỗi người có một suy nghĩ, một cách viết riêng. Mỗi tác phẩm lại có một hình hài riêng biệt. Chính bởi vậy, tôi cũng muốn chia sẻ một chút suy nghĩ của mình về văn chương.

Ngày còn nhỏ, tôi nhớ rằng tôi luôn mơ ước được trở thành một cô giáo thướt tha trong tà áo dài. Thời gian vẫn cứ trôi đi, ước mơ trở thành một cô giáo vẫn không phai nhạt trong tôi. Nhưng chẳng hiểu vì sao và từ khi nào, tôi vướng vào văn chương. Chỉ nhớ một điều điều là trong tất cả các sáng tác của tôi đều có chung một đề tài là gia đình. Từ những bài thơ đầu tiên cho tới những truyện ngắn bây giờ, tất cả đều xoay quanh đề tài gia đình. Rồi cho tới kì tuyển sinh Đại học, tôi đổ vào khoa viết văn như một cái duyên định sẵn.

Có người hỏi tôi rằng tại sao các tác phẩm của tôi đều buồn như vậy.

Tôi đã đọc, chưa phải là nhiều, nhưng cũng không phải ít tác phẩm của các tác giả trong và ngoài nước, tôi nhận thấy mỗi người có một cách viết khác nhau, một suy nghĩ khác nhau. Có những người luôn viết những tác phẩm tươi tắn, vui vẻ, có người viết truyện lãng mạn... Thậm chí có người có thể viết được nhiều mảng. Còn tôi, từ đầu, tôi cũng chẳng định chọn cho mình cách viết truyện đậm những nỗi buồn gia đình. Nhưng tôi đã viết thế, đã đi con đường ấy suốt những chặng đường đã qua. Cho tới nay, gia đình, những mâu thuẫn, những khó khăn của cuộc sống, những số phận, những mảnh đời bất hạnh vẫn cứ luôn ám ảnh tôi, thôi thúc tôi. Và tôi viết.

Các nhân vật trong các tác phẩm của tôi đều là nhân vật nữ và đều ở lứa tuổi mới lớn. Có thể điều này ảnh hưởng từ chính bản thân tôi. Cuộc sống gia đình không mấy êm đềm đã tạo nên trong tôi những nghi ngờ xen lẫn những khao khát, ước mơ về một gia đình hoàn thiện. Nhưng có thể khẳng định một điều rằng, những câu chuyện ấy, những số phận ấy đều là những hình ảnh, những con người tôi nhìn thấy, tôi bắt gặp trong cuộc sống thật sự. Mỗi người nhìn sự việc, nhân vật ở một góc độ khác. Riêng tôi, tôi

nhìn nhân vật ở góc độ của chính mình. Đó là bất hạnh trong cuộc sống, đó là ý chí vươn lên, khát khao sống một cuộc sống hạnh phúc, giản dị...

Có những lúc trong tôi trào lên những tức tưởi, những oán hờn, những tủi hổ... Tôi muốn quậy phá. Nhưng tôi không thể quậy phá. Tôi chỉ còn biết tìm đến văn chương để giải tỏa chính mình. Đọc, hoặc viết. Dù thế nào, tôi cũng tìm lại cho mình chút tĩnh lặng. và tôi nhận ra mỗi người cần có một khoảng lặng cho riêng mình. Để lắng lại, để suy tư và cũng là để những gì không nói ra được với người khác thì có thể tự nói với chính mình. Những dòng chữ, đôi khi chẳng một dụng ý gì, chỉ viết để viết vậy thôi, sẽ giúp mình cởi bỏ những bế tắc trong lòng.

Tôi rất hay về quê vào những dịp cuối tuần. Không chỉ để thăm nhà, mà còn để được chạy ra cánh đồng trước cửa nhà, chìm ngập trong đó và tự do hét lên. Một chút mênh mông của đồng chiều là nơi tôi có thể thả cho hồn mình thoải mái, tự do với những suy nghĩ, cảm xúc, là nơi khoáng đạt cho những rối rắm chen lấn xô bồ có chỗ để bay lên, hoặc nằm duỗi dài ngổn ngang mà không sợ chật hẹp, không sợ ngột ngạt bóp nghẹt.

Quê tôi nổi tiếng với đặc sản bánh gai, bánh đậu... Tất cả mang đậm hương vị quê nhà. Tất cả gợi nhắc rất nhiều về kỉ niệm, về con người. Một chút thoang thoảng hương thơm quen thuộc cũng đủ để lòng người thanh thản hơn, mở ra bao dung hơn. Có những lỗi lầm, có những vấp ngã mà con người mắc phải, sau một thời gian rất dài tưởng không thể nào vớt lại được, nhưng chính nhờ lòng người luôn mở rộng, chính nhờ một chút hương đồng quê thoang qua, làm cho khoảng cách thời gian ngắn lại, làm cho người xích lại gần nhau, ấm áp hơn, quấn quýt hơn.

Tôi vẫn luôn sợ thời gian. Thời gian là kẻ thù đáng sợ nhất của loài người. Cứ từng ngày, từng ngày mòn mỏi ngòai đếm từng bước đi của thời gian, những bước đi chậm chạp, vô hình, theo một vòng quay khép kín mười hai con số để rồi mòn mỏi dần. Tâm hồn cứ dần bị bào mòn đi, hao hụt đi, bị gọt giũa theo vòng tròn khép kín mười hai con số của chiếc đồng hồ. Nhưng càng ngày, vòng tròn khép kín càng bị thu hẹp lại. Cho tới khi nó chỉ còn là một chấm nhỏ, rất nhỏ, rất nhẹ để bay lên, không gì níu giữ được vì nó quá nhẹ, quá nhỏ bé, quá mỏng manh. Cố kiếm tìm một móc thời gian để có cơ níu kéo, nhưng cái móc ấy không đủ nặng, không nhô ra được để cản lại.

Thành thử cái mốc ấy chỉ giống như một điểm tựa vô hình. Một bông hoa tươi tắn, sắc sỡ màu. Song dù sao nó cũng vẫn chỉ là một bông hoa mỏng manh, màu sắc sẽ bị thời gian, bị cuộc sống bào mòn, làm phai nhạt đi, tàn úa đi...

Thay đổi cách viết là điều mà bất kì một người cầm bút nào cũng luôn trăn trở. Tôi cũng luôn suy nghĩ về nó. Và có lần tôi đã thử. Nhưng tôi không thành công. Tôi nhận ra rằng gia đình vẫn luôn là một đề tài ám ảnh tôi. Tôi chưa đi trọn với nó thì tôi sẽ chưa thể rời xa nó. Có thể ngày mai, ngày kia, có thể một năm sau hoặc lâu hơn nữa, hoặc không bao giờ tôi đi hết con đường xung quanh gia đình. Nhưng không sao. Dù lâu đến thế nào, dù phải mất bao nhiêu thời gian tôi cũng nguyện sẽ đi trọn quãng đường này rồi mới bước chân rẽ qua ngã khác. Bởi chưa đi vững một ngã đường, tôi sợ mình sẽ vấp ngã đau đớn hơn khi rẽ qua ngã khác. Hoặc không vấp ngã thì tôi cũng không có một nền tảng vững vàng để vươn lên, để thành công. Và như vậy, mãi mãi tôi chỉ là một cái tên không ai biết tới.

Tôi muốn tên mình không chỉ bạn bè mình biết!

Vũ Thị Biên

Truyện ngắn:

Khoảng lặng

Thanh An

Ngày cầm tờ giấy báo trúng tuyển, Trâm đã khóc. Không phải khóc vì hạnh phúc, vì tự hào, mà Trâm khóc vì một nỗi lo sợ: lấy tiền đâu cho nó ăn học bây giờ? Mà Trâm đi học thì ai ở nhà phụ mẹ xay bột tráng bánh? Ai đi giao hàng cho mẹ? Em gái ốm đau liên miên, người gầy rạc như que củi, chẳng giúp được gì. Nhà Trâm thiếu mất trụ cột quan trọng nhất là người bố, chỉ còn ba mẹ con, lại toàn là đàn bà con gái cả. Nhiều khi kéo cối xay bột cho mẹ tráng bánh, nghe tiếng cối xay kéo kẹt, Trâm tự nhủ: bố còn mà kéo cối thì nghe ù ù sượng tai chứ đâu rầu rầu buồn bã thế này!

Một chiều đi cày về, bố đang thong dong dắt trâu thì nghe trong nhà bà Han có tiếng kêu ré lên rồi thấy bà Han chạy vọt từ trong nhà ra ngoài. Bố buông cái thừng trâu xuống, nhảy bật qua bờ giậu tre thấp ngang người vào trong sân. Bà Han lấp bắp: “ra... ần...” rồi ngồi thụp xuống níu tay áo bố, mặt cắt không một giọt máu, đôi mắt nhìn trừng trừng vào trong nhà khiếp hãi. Bố gỡ tay bà, bước lên bậc cửa. Trong nhà, thằng bé con nằm ngủ say trên giường. Bố nhìn thấy một con rắn mình đen sì, to cỡ bằng nửa cổ tay, dài nhằng đang ngúc ngoắc bò trên thành giường. Không suy nghĩ, bố nhảy vào, túm đuôi con rắn quăng mạnh. Nhưng con rắn thì dài mà ngôi nhà hẹp quá, vòng vung không hết, con rắn bất thần ngoắt đầu lại, bố cảm giác hình như có vật gì đập vào ngực mình. Bố chạy ra sân, vung tay quật mạnh con rắn vào tường. Con rắn thông mình rũ xuống. Bố đổ vật xuống nền sân gạch xanh rêu. Bà Han lay gọi bố nhưng không thấy bố trả lời. Bà hét gọi hàng xóm xung quanh. Ông Ngải lật bố nằm ngửa, đưa tay lên mũi bố, lắc đầu: “Tất thở rồi”. Tất cả mọi người đứng đó sững sờ. Ông kiểm tra khắp trên cánh tay, khắp cả hai chân bố, không thấy có dấu vết nào. Ông mở từng chiếc cúc áo bố. Những nốt rằn nhỏ đều đặn in hằn trên ngực bố. Con rắn mổ một nhát trúng ngực, độc chạy thẳng vào tim, làm bố chết ngay. Mẹ than khóc vật vã bên thi hài của bố. Trâm nắc nhen lay bố dậy mà bố vẫn nằm

im. Đứa em gái chưa đầy hai tuổi, bập bẹ biết nói, cứ ngó vào bố, rồi ngó mẹ đòi ăn cơm.

Kinh tế nhà nó sa sút dần. Sức khỏe của mẹ không được tốt. Trái gió trở trời lại đau nhức luôn. Bây giờ một mình mẹ phải gồng mình gánh vác. Mẹ biết làm bánh trắng, bánh đa. Mẹ chỉ làm bánh trắng bán buổi sáng, buổi chiều lại đi làm đồng. Mẹ không đủ sức làm bánh đa. Làm bánh đa cần người có sức vóc thì mới vác được những phen bánh dài gấp đôi người, nặng trĩu. Nó còn nhỏ quá, bê nửa phen bánh cũng chẳng nổi nói chi cả phen bánh dài như vậy. Lại còn khi nắng khi mưa lấy ai chạy bánh.

Đêm nào mẹ cũng dậy từ ba giờ sáng, kéo kẹt kéo cối xay bột, rồi nhóm lò xào hành mỡ, tráng bánh, pha nước chấm và chuẩn bị gồng gánh đi chợ. Trâm ở nhà phải dỗ em khi em dậy cho nó khỏi khóc, rồi đưa nó đi gửi trẻ xong lại phải tới lớp học. Nhà tuy khó khăn, nhưng mẹ nhất định cho Trâm đi học. Mẹ bảo: “Học lấy cái chữ, sau này làm gì cũng dễ. Không có chữ trong đầu như mẹ, làm ăn mãi có hết khổ được đâu.” Có hôm cô giáo trách vì nộp chậm tiền học, Trâm về nhà bảo với mẹ là không muốn đi học nữa. Mẹ bỏ cơm, lặng lẽ đứng lên không nói gì. Sớm hôm sau, trước khi đi chợ, mẹ đưa tiền cho Trâm bảo: “Con chịu khó học, khổ mấy mẹ cũng nuôi được con ăn học tử tế.” Câu nói ấy đến bây giờ còn in hằn trong lòng Trâm. Trâm nhớ như in ánh mắt và giọng nói của mẹ. Cái giọng nói buồn buồn mà nghe có gì cứng cỏi lạ thường. Chính câu nói ấy đã nâng đỡ Trâm đứng dậy nhiều lần.

Chiều nào đi học về, Trâm cũng xách giỏ đi bắt ốc, bắt cua hay đi tát cá. Được bao nhiêu Trâm để lại một ít cho bữa cơm của ba mẹ con, còn đâu mang ra chợ bán. Số tiền bán cua, bán ốc, Trâm đưa hết cho mẹ, chẳng giữ lại một đồng ăn quà. Nhìn những đứa trẻ trạc tuổi mình ngậm những cái kẹo đủ màu xanh đỏ, Trâm thêm ứa nước dãi, định ghé quán mua một hai cái, nhưng lại nhớ tới hôm xin mẹ tiền mua quyển vở viết, mẹ lộn túi trong túi ngoài vẫn không đủ tiền mua một quyển vở, Trâm lại thôi, cầm đầu đi thẳng.

Lớn thêm chút nữa, khi Trâm có thể kéo cối xay bột cho mẹ thì hàng ngày, nó phải giúp mẹ làm công việc đó. Tầm cao tay xay còn cao tới ngực, Trâm phải bắc thêm gạch mà đứng lên mới kéo được. Những hôm trời nắng, tuy nóng một chút nhưng bán hàng còn tiện. Hôm nào mưa, nhìn mẹ gánh

gánh hàng nặng trĩu bước đi trong mưa Trâm thấy lòng buồn ghê gớm. Trâm biết hôm ấy thế nào mẹ cũng về rất muộn. Trời mưa, người đi chợ thừa hơn và cũng vội vàng hơn, hàng còn ế, mẹ phải gánh đi rao các ngõ xóm. Cũng có hôm rao bán được hết, có hôm chẳng bán thêm được đồng nào. Quá trưa, mẹ gánh hàng về, ba mẹ con lại ăn bánh thay cơm. Sáng nào cũng phải ăn bánh, Trâm đã đủ thấy ngao ngán, buổi trưa, thậm chí buổi tối cũng phải ăn, nó không sao nuốt nổi. Nhưng Trâm vẫn gắng ăn vì sợ mẹ buồn. Nó nuốt chẳng trôi mà miệng vẫn phải cười khen ngon để dỗ cho em ăn.

Trâm là đứa học trội nhất trong lớp. Lên lớp 9, Trâm được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi của trường. Tới hôm đi thi, nhìn bộ quần áo nhàu nhĩ với cái bút máy tõe hết ngòi viết vừa tắc, vừa rách giấy, nó ngập ngừng xin với cô giáo cho rút khỏi đội tuyển. Cô giáo nhìn Trâm ngạc nhiên hỏi tại sao, Trâm im lặng một hồi rồi trả lời rằng tại mình không giỏi như cô tưởng. Nó bảo tất cả những bài văn nó viết toàn là đi chép. Trâm nghĩ nói thế, cô giáo sẽ thất vọng và không muốn cho nó tham gia nữa. Nhưng cô giáo chẳng nói gì, chỉ lặng lẽ nhìn nó rồi bảo cứ đi về. Trâm bước từng bước nặng nhọc về nhà. Con đường mọi hôm nó đi dài là thế, hôm nay nó chỉ muốn con đường này dài mãi mãi để không phải về tới nhà, không phải nói với mẹ rằng nó không tham gia thi học sinh giỏi nữa.... Trâm bật khóc.

Trâm xách túi ốc nặng trĩu vòng ra bờ ao rửa chân. Vừa tới trái nhà, Trâm thoáng nghe thấy giọng nói quen quen. Trâm ghé mắt nhìn qua bức tường nứt trét đất. Nó há hốc miệng, chân tay run rẩy. Cô giáo đang ngồi nói chuyện với mẹ. Vậy là nó không giấu mẹ việc thi đội tuyển được nữa rồi. Trâm chạy vội ra vườn, chạy tắt ra cánh đồng lúa mênh mông xanh ngát. Nó ngồi thụp xuống bờ ruộng khóc nức nở. Ước chi bố còn sống, nhà mình sẽ không khổ thế này. Mình sẽ có cái bút hắc mai để đi học. Mình sẽ tự tin mà đi thi... Trâm càng nghĩ, lòng càng ngập đầy nỗi buồn cực.

Buổi tối, mẹ không nói gì về chuyện cô giáo tới nhà. Mẹ vẫn ngồi ăn cơm, vẫn dỗ em ăn từng thìa cơm giữa những cơn ho quặn ruột và kể chuyện buổi sáng đi chợ như mọi hôm. Trâm băn khoăn không biết cô giáo đã nói những gì với mẹ. Ăn cơm xong, mẹ gọi nó ra ngoài hiên ngồi hóng mát. Ba mẹ con ngồi trước hiên, bóng trăng chênh chếch chiếu vào làm khuôn mặt

mỗi người như bùng sáng hơn. Mẹ móc trong túi lấy ra một cái gì đó hơi lấp lánh dưới ánh trăng, đưa cho Trâm. Nó cầm cái vật nhỏ bé đó trong tay. Lốp nhôm mát rượi. Nó tròn mắt nhìn không chớp vào lòng bàn tay mình. Đó là một chiếc bút máy mới tinh. Trâm định quay sang hỏi mẹ thì mẹ đã lên tiếng, mặt hướng lên nhìn vầng trăng tròn vành vạnh. “Hồi chiều cô giáo con đến nhà...” Trâm lặng người theo từng lời mẹ nói. Khi nghe Trâm nói xin ra khỏi đội tuyển, cô rất bất ngờ. Sau đó, cô hỏi những đứa gần nhà nó cô mới biết hoàn cảnh gia đình nó khó khăn tới mức nào. Cô đến nói chuyện với mẹ để động viên nó chịu khó học và cố gắng tham gia kì thi này cho tốt. “Đừng làm những người quan tâm đến con thất vọng con ạ”. Mẹ đứng lên bế em đi vào nhà. Trâm ngồi im dưới bậc hiên, tay nắm chặt cái bút máy mát lạnh. Từng đợt ho của em từ trong nhà dội ra nghe quặn thắt. Trâm ngược nhìn vầng trăng sáng tự nhủ: mình đoạt giải sẽ được phần thưởng, sẽ có tiền mua kẹo bạc hà cho em ngậm đỡ ho.

Ngày cầm bút làm hồ sơ thi đại học Trâm đã khóc. Trâm bảo với mẹ hay là không thi nữa. Chẳng biết thi có đỗ đạt gì không lại chỉ thêm tốn kém. Mẹ ngồi nhìn nó trân trân rồi bảo: “Mẹ đã nuôi con ăn học được tới bây giờ, chẳng lẽ con lại không dám thử sức mình lấy một lần”. Mẹ nói vậy, nhưng Trâm biết trong câu nói ấy là cả một niềm hy vọng lớn lao. Trâm học miệt mài. Và cuối cùng nó đã đỗ đại học. Cầm tờ giấy báo trúng tuyển trong tay, mắt Trâm nhòe đi. Trâm khóc. Trâm giấu mẹ tờ giấy báo. Ngày nào mẹ cũng thắc thòm ngóng ra cổng chờ người đưa thư: “Sao không thấy ông đưa thư qua nhỉ? Những đứa thi cùng với con có giấy báo cả rồi đấy.” Trâm làm lủi và com, thấy miệng mình đắng nghét.

Một hôm, đi chợ về, vừa đặt gánh hàng xuống, mẹ đã gọi. Trâm vội vàng giục tắt bếp rồi chạy ra. “Mày đỗ rồi. Anh Phong học trên đó, anh xem điểm cho mày. Nhưng sao không có giấy báo về nhỉ? Để mẹ ra bưu điện điện thử xem sao.” Nghe mẹ nói một tràng, rồi lại tắt tả quay bước ra ngõ, Trâm thấy tai mình ù đi. Khi bóng mẹ khuất ở cuối ngõ, Trâm mới giật mình chạy đuổi theo. “Mẹ ơi đừng đi. Con nhận được giấy báo từ mấy hôm trước rồi.” Mẹ khựng lại đứng im, mãi lúc sau mẹ mới quay lại. Trâm cúi gằm tránh ánh nhìn của mẹ. Mẹ bước lại gần Trâm nhẹ nhàng như sợ cái điều nó vừa nói sẽ vụt bay mất. “Con nói sao?” Trâm bật khóc. “Con biết mẹ mong

cái giấy báo đó. Nhưng nhà mình làm gì có tiền để cho con đi học. Con đi học, ai ở nhà giúp mẹ xay bột... Con sợ mẹ lo. Con không muốn mẹ khổ. Con đi học mà mẹ khổ vậy thì con đi làm gì?...” Trâm òa lên tức tưởi. Hai tay bưng mặt. Mẹ đặt đôi bàn tay chai sần lên vai Trâm, ôm chặt nó vào lòng. Mẹ khóc. Bóng dừa chênh chếch nằm im trên mặt hồ trong vắt. Gió lặng. Buổi trưa im ắng lạ thường.

“Hay con không đi học nữa hả mẹ?” Mẹ khoác ba lô lên vai cho nó: “Con gắng học cho tốt, sau này có công việc ổn định đỡ vất vả. Đòi mẹ khổ là đủ rồi. Mẹ không muốn con nổi nghiệp mẹ làm cái nghề bánh tráng thế này. Tiền cho con đi học thì nhà nước cho vay hàng tháng. Con đừng lo.”

Trâm nhập học được một tháng thì xin đi làm thêm. Mới đầu nó nhận đi phát tờ rơi. Buổi trưa học xong, nó vội vàng chạy tới các điểm xe buýt. Phát hết số tờ rơi được giao thì nó cũng đói lả. Ngồi gặm cái bánh mì khô nhách mà Trâm chỉ lo mẹ với em ở nhà ăn cơm chưa, hôm nay mẹ đi chợ có bán hết hàng không? Nhưng rồi ngày nào cũng đi giữa trưa nắng như thế, Trâm mệt mỏi, chóng mặt. Trâm ốm. Nằm một mình trong kí túc vắng ngắt, Trâm ước được về nhà, ăn miếng bánh tráng thơm mùi hành mỡ mà ngày trước nó từng ngao ngán.

Trâm xin đi gia sư. Nó phải đạp xe bảy, tám cây số, mỗi buổi cũng chỉ được năm chục ngàn. Nhưng với nó như thế đã là tốt lắm rồi. Mẹ ở nhà đi chợ, cả vốn lẫn lãi may ra cũng được chừng ấy. Trâm ở kí túc cùng các bạn, nhìn các bạn súng sính diện quần áo, vui vẻ đi chơi, nó cũng muốn đi cùng. Nhưng rồi nó lại ôm sách lên thư viện ngồi. Mẹ mình ở nhà mấy năm trời có cái áo nào mới đâu, mà cái nào cũng vá chằng vá đụp. Trâm tự nhủ như thế rồi cầm cúi đọc sách.

Dần dà, Trâm cũng tiết kiệm được chút ít, thỉnh thoảng gửi về cho mẹ. Hồi đầu mẹ lo cuống lên vì sợ nó làm gì đại dột nên mới có tiền như thế. Nhưng sau anh Phong bảo nó chỉ đi gia sư cho con nhà người ta thôi, anh cũng từng đi gia sư như vậy, mẹ mới yên tâm.

Đạo này, em gái lên cơn hen suyễn liên tục, người gầy xẹp đi, da dễ xanh le xanh lét. Những lần trước, số tiền vay của ngân hàng chính sách xã hội dành cho sinh viên nghèo, Trâm cũng chẳng xin là bao. Bao nhiêu tiền

được vay, mẹ cất đi, chỉ để mua thuốc cho em, nhăm nhắt rồi cũng hết. Hôm rồi, mẹ gọi điện lên giục: “Con xin cái giấy xác nhận của trường nhanh nhanh để mẹ làm đơn xin vay vốn. Em con dạo này lên con hen liên tục.” Trâm đăng kí làm giấy xác nhận với cán sự lớp. Hôm sau, khi phát giấy kí xác nhận, Trâm không có. Trâm hỏi thì bạn nó bảo thầy trên phòng đào tạo đưa cho tờ chừng ấy ai đăng kí có giấy thì tờ phát. Trâm nằn nì, bạn nó bảo để lên hỏi lại thầy. Nhưng câu trả lời của bạn là: thầy không cho xin nữa, thầy bảo đã làm cho một tập thể thôi, đưa danh sách lên trên rồi không xét nữa. Trâm ngồi thụp xuống bậc hiên. Nền đất trước mặt quay cuồng điên đảo. Trâm chạy lên phòng đào tạo, nài nỉ thầy, nhưng thầy gạt nó ra: “Làm việc thì phải có tổ chức, có quy định chứ.”- “Nhưng em có đăng kí rồi mà thầy. Thầy xem lại giùm em.” Thầy trừng mắt nhìn Trâm: “Em định bảo tôi trừ dập em chứ gì?” Mặt Trâm tái mét. Trâm không nói được câu gì, lủi thủi quay về.

Trâm ngập ngừng trước cái bốt điện thoại công cộng. Nó nhắc máy lên rồi lại đặt trả vào chỗ cũ. Biết nói với mẹ thế nào bây giờ? Trâm đứng tần ngần hồi lâu, rồi quyết định nhắc máy lên. Nghe tiếng mẹ từ phía đầu dây bên kia, nó ấp úng không nói được. “Xin được chưa con? Hôm nào con gọi về cho mẹ?” Trâm bật khóc: “Con không xin được mẹ ạ” Rồi nó kể lại đầu đuôi cho mẹ nghe, giọng nấc nghẹn. Mẹ không nói gì. Trâm định hỏi em đỡ ốm chưa thì nghe tiếng gác máy từ bên kia dội lại buồn nản. Nó gục đầu vào bốt điện thoại công cộng khóc tức tưởi.

Trâm gửi anh Phong tất cả số tiền ít ỏi nó dành dụm được nhờ anh mang về cho mẹ. Anh còn chưa kịp về tới, thím hai đã điện lên chỉ vắn vện ba chữ: “Con về ngay”. Trâm chẳng kịp hỏi thêm câu gì thím đã cúp máy. Trâm vội vàng vơ quần áo bỏ vào cái ba lô cũ rách rồi ra thẳng bến xe. Vừa chạy vào tới đầu ngõ, nó đã thấy người đông nghịt và tiếng khóc ầm ĩ trong căn nhà nhỏ bé có bức tường nứt trét đất. Trâm chạy thẳng vào nhà. Mẹ nó đầu tóc rũ rượi đang khóc ngất bên giường. Em nằm im, gương mặt còn thoáng chút đau đớn do cơn hen suyễn.

Buổi sáng khi mẹ đi chợ, em vẫn cười tươi chào mẹ. Nhưng khi mẹ về tới thì em đang ôm ngực thở khò khè và ho lên từng cơn quặn thắt. Con ho ngày càng dày và kéo dài hơn. Mẹ vội vàng lấy thuốc cho em. Nhưng thuốc

chưa trôi khỏi cổ họng thì một cơn ho nữa lại kéo tới, những viên thuốc văng ra ngoài. Mẹ vuốt ngực cho em mà thấy lòng đau nhói. Em từ từ nằm xuống lòng mẹ. Một cơn ho lại bất ngờ kéo tới, kéo em bật dậy khỏi vòng tay mẹ. Em ôm ngực ho, một cục máu văng ra. Mặt em tái dại, em gục hẳn vào lòng mẹ, bất động. Mẹ ôm em trong lòng xé ruột kêu trời.

Trâm lay em giống như ngày trước lay bố. Nhưng em cũng chỉ im lặng. Cái im lặng mà nó sợ hãi nhất. Hai lần nó phải chứng kiến và nhận về cái im lặng tê người đến thế. Trâm gục vào ngực em bé nhỏ gồ ghề những xương. Nó còn chưa kịp mua cho em một hộp kẹo bạc hà thật to như đã hứa với em hôm nó lên trường nhập học. Ngay cả đến cái nhìn cuối cùng trong mắt em cũng không có nó. Nó không kịp nói với em câu nói mà ngày trước ở nhà, sáng nào nó cũng dỗ dành em: “Em ngoan! Chị yêu em nhất vì em không bao giờ khóc nhè!”

Trâm ôm khư khư hộp kẹo bạc hà xanh đỏ. Nó rẽ cánh đồng mà đi. Trâm đặt hộp kẹo trước mộ em, ngồi lặng im nghe gió thổi rì rào. Nó nhỏ cỏ quanh nấm mộ rồi trồng vào đó một bụi hoa cúc trắng. “Mấy hôm nữa chị bảo vệ luận văn tốt nghiệp, em tới cùng chị nhé.”

Trâm bước ra tới ngoài hành lang, nhìn bạn bè ai cũng đông đủ người nhà vây quanh, nó tủi thân, bước vội vào nhà vệ sinh âm thầm khóc. Nó được điểm tuyệt đối 10/10 với luận văn tốt nghiệp về đề tài bệnh hen suyễn. Cầm tấm bằng trên tay, nó run rẩy “Giá như em vẫn còn, chị sẽ chữa lành bệnh cho em”. Nó ngồi im lặng trên ghế đá cuối sân. Quả bàng rụng lộp bộp. Bỗng nó nghe như tiếng kẽo kẹt của cối xay bột đâu đây, và cả những cơn ho khan triền miên không dứt... Buổi trưa mùa hè im ắng lạ thường....

Truyện ngắn:

Hương mút gừng

Thanh An

Khi nó bước tới cạnh giường, ông mở mắt nhìn nó mỉm cười. Ông đưa cho nó một cái bọc nho nhỏ. Nó vừa đỡ lấy cái bọc thì tay ông cũng từ từ rơi xuống giường. Ông nhắm mắt, miệng vẫn mỉm cười hờn hậu. Nó lay gọi ông, nhưng ông không trả lời. Hơi thở đã tắt lịm, chỉ còn nụ cười của ông dành cho nó là không bao giờ tắt. Bên ngoài, gió rít lên từng hồi lạnh buốt. Bỗng nó nghe thấy rất nhiều tiếng chim lợn kêu. Những tiếng kêu ghê rợn ấy ngày một gần. Nó chạy ra sân. Cả đàn chim lợn sà xuống hú hoét kêu la. Những con chim có đôi mắt sáng quắc, ánh lên vẻ chết chóc đang xù những bộ lông màu xám lạnh buốt, từng bước từng bước tiến về nơi bậc cửa. Nó sợ hãi xua những con chim man rợ ấy. Nhưng càng xua thì chúng càng tiến lại gần. Chúng tiến lên bậc hiên thứ nhất. Rồi bậc hiên thứ hai. Chỉ còn một bậc hiên nữa thôi là tới chỗ nó đứng. Con đầu tiên bước lên bậc hiên thứ ba. Rồi con thứ hai, thứ ba... Rồi cả đàn chim lợn tiến sát về phía nó. Chúng mổ vào chân nó. Chúng ủa vào trong nhà. Nó hoảng hốt kêu thét lên. Nó chạy lại phía giường ông. Nhưng muộn mất rồi, những con chim có màu lông xám lạnh đã nhảy cả lên giường ông. Nó gào lên phẫn uất. Nó đập tứ tung vào lũ chim lợn...

Thương giật mình tỉnh dậy thấy căn phòng tối om chỉ có một tia ánh sáng duy nhất hắt sang từ phòng đối diện. Thương lau mồ hôi đang chảy trên mặt lạnh buốt. Người Thương cũng ướt đầm. Thương quờ quạng tìm tấm chăn. Không thấy đâu cả. Thương bật điện lên thì thấy tấm chăn rơi xuống đất từ bao giờ. Thương ngồi bần thần nhìn chiếc điện thoại. Mới hai giờ sáng, liệu có nên gọi điện về hỏi bác Năm hay không? Thương kéo chăn trùm lên, ngồi nghĩ ngợi. Bên ngoài gió rít lên từng hồi. Thương rùng mình. Mở ngăn kéo, lấy ra bọc mút gừng, ngậm một miếng thấy ấm bụng hẳn.

Mùa đông năm nào cũng vậy, ông thường làm mút gừng cho Thương. Khi mới sinh Thương bị viêm phổi vì nhiễm lạnh. Ông bảo nó cao số nên

mới còn sống tới ngày hôm nay, chứ nếu như những đứa trẻ khác, bị phơi gió cả một chiều giữa mùa đông lạnh buốt như thế thì chắc chẳng cứu nổi. Bây giờ lớn rồi nhưng cứ tới mùa đông là Thương lại khó thở và đau họng. Uống thuốc nhiều cũng chẳng ăn thua mà chỉ thấy mệt thêm. Bởi thế năm nào ông cũng làm mứt gừng cho Thương. Mỗi lần ông chỉ làm một ít. Làm nhiều, ông sợ để lâu mứt không còn thơm và sẽ bị ỉu. Những năm trước còn ở nhà, Thương vẫn đào và ngâm gừng để ông sao. Ông không cho Thương làm vì nó hay để lửa to, mứt không thơm mà lại còn bị cháy nữa. Ông sao gừng rất tỉ mỉ. Tay dao đều trên chảo, mắt ông chăm chú nhìn từng miếng gừng. Khi mứt vừa tới độ ráo, những miếng gừng khô lại cong cong, đường sem sém vàng, mùi thơm dậy lên là bắc ra, chứ không để gừng khô giòn, đường vàng quá sẽ có mùi cháy và những miếng gừng sẽ bị vỡ nhỏ ra.

Thương đã thử làm nhiều lần nhưng không lần nào làm được như ông. Lần thì chưa ráo hẳn, gừng bị ỉu. Lần thì để lửa to, miếng gừng bị cháy xém bên ngoài mà bên trong còn ướt. Có lần do vội quá, gừng ngâm chưa được Thương đã bỏ vào sao thế là cả chảo gừng nát nhoét hết. Ông xoa đầu Thương: “Con chưa rèn được tính tỉ mỉ. Nôn nóng thì sẽ không bao giờ làm tốt được.” Mấy năm học Đại Học trên thành phố, những miếng gừng thơm phức không chỉ giảm các cơn ho của Thương mà còn giúp Thương vững lòng hơn. Bởi khi ngâm một miếng gừng là khi ấy Thương nhớ ông luôn bên cạnh ủng hộ mình. Có những lần ốm nằm một mình trong căn phòng lạnh lẽo, để khỏi cảm thấy tủ thân, Thương ôm bọc mứt gừng vào ngực, hít hà cái mùi thơm đặc biệt ấy.

Lần vừa rồi về quê, ông hỏi Thương: “Con có muốn gặp mẹ con không?” Thương tưởng ông đùa, nhưng nhìn vào ánh mắt đượm buồn của ông, Thương biết ông sắp nói với nó điều gì quan trọng lắm. Ngày trước, thỉnh thoảng ông vẫn bảo cuộc đời có nhiều trái ngang và nhiều điều chỉ có thể nói khi con người đã đủ vững vàng để chấp nhận. Thương ngồi lặng thỉnh nhìn ông. Ông ngồi trước mặt Thương, cúi gằm. Mãi sau ông mới ngẩng lên. Ông đưa cho Thương một tấm ảnh. Thoạt nhìn, Thương đã nhận thấy đôi mắt người đàn bà trong tấm ảnh đó giống hệt với đôi mắt của mình, đôi mắt mà bạn bè Thương vẫn bảo: như hồ nước mùa thu mênh mông buồn. Thương giật mình. “Sao ông bảo mẹ con không để lại tấm ảnh nào?”

Thương nhận thấy vẻ bối rối trên gương mặt già nua của ông. Mỗi lần Thương hỏi về bố mẹ nó, ông thường bảo bố mẹ Thương bị tai nạn mất khi Thương chưa tròn một tuổi, cũng chẳng để lại được tấm ảnh nào cả. Thương định hỏi nữa nhưng ông nói ông mệt, nên đành thôi. Bây giờ nghe ông hỏi và nhìn người đàn bà trong bức ảnh, tự dưng Thương buột miệng hỏi ông như vậy. Câu hỏi vừa dứt thì Thương cũng cảm thấy hối hận. Ông vẫn luôn yêu thương nó, ông chưa bao giờ gạt nó điều gì. Vậy mà Thương lại hỏi ông câu ấy, có khác nào bảo ông đang lừa gạt nó. Thương tưởng ông sẽ đứng dậy bỏ ra ngoài hiên ngồi như mọi lần Thương phạm lỗi. Nhưng không. Ông vẫn ngồi đó, mắt trân trân nhìn vào cốc nước chè xanh vẫn đang cuộn từng lọn khói mỏng manh bay lên. “Ông vẫn còn giấu con một chuyện...”

Buổi chiều, ông Hai vừa đi vun mấy luống khoai trở về, tay chân lạnh buốt vì gió rét, ông vào nhà hút thuốc lòn cho ấm rồi ra sân giếng rửa tay chân. Ông vừa chạm tay vào sợi dây gầu thì nghe có tiếng trẻ con khóc yếu ớt. Ông lặng im nghe ngóng. Đúng là tiếng trẻ con khóc, nghe nhỏ nhưng rất gần. Quanh đây chẳng nhà nào có trẻ con cả, vậy tại sao lại có tiếng trẻ khóc. Ông vẫn đứng im nghe ngóng. Tiếng trẻ vẫn khóc yếu ớt như sắp chìm hẳn đi. Ông đi lại phía bờ giếng. Ông giật mình hốt hoảng. Tưởng mình làm về mệt, vừa lạnh vừa đói nên ù tai, hoa mắt, ông đưa hai bàn tay vẫn còn lem luốc đất lên dụi mắt. Đúng là một đứa trẻ sơ sinh. Ông bước vội tới. Đứa trẻ chỉ được bọc trong một tấm áo len cũ, bị bỏ bên chân bờ giếng. Quá kinh ngạc, ông không thốt lên được lời nào. Ấm đứa trẻ trên tay, ông không biết phải làm gì. Đứa bé dường như cảm nhận được hơi ấm, khóc to hơn. Nhưng nó chỉ khóc to hơn được một vài giây rồi tiếng khóc lịm dần đi. Ông như tỉnh táo hẳn. Ông cuống cuống bế đứa bé vào nhà, với cái áo khoác bọc thêm cho đứa bé rồi bế nó chạy ra trạm xá. Bác sĩ cũng phải kinh ngạc khi khám cho đứa bé. Nó bị bỏ ở bờ giếng không phải một hai tiếng đồng hồ mà có khi đã bị bỏ ở đó gần suốt buổi chiều, vừa đói vừa lạnh. Bác sĩ bảo may ra thì cứu được vì nó bị nhiễm lạnh quá lâu nên bị viêm phổi rất nặng. Mà có cứu được thì đứa bé này cũng sẽ bị bệnh về đường hô hấp cả đời, chỉ cần thay đổi thời tiết một chút là sẽ trở bệnh, rất khó nuôi.

Thế rồi nó đã được cứu sống. Ông đưa nó về nuôi và coi như cháu nội của mình. Vợ ông bị ung thư đã mất lâu rồi. Đứa con trai duy nhất của ông thì hi sinh ở chiến trường miền Nam. Ông sống thui thủi một mình đã gần chục năm. Bây giờ có thêm đứa bé trong nhà, nghe tiếng khóc oe oe của nó, lòng ông cũng vơi bớt cô đơn. Đêm nằm ôm đứa trẻ trong lòng, nhìn nó say ngủ, ông thấy cuộc đời mình bớt đi biết bao tẻ nhạt. Ông đặt tên nó là Thương.

Đứa trẻ lớn dần lên trong ốm đau liên miên. Từ ngày có thêm nó, cuộc sống của ông vất vả hơn. Bù lại nó là một đứa bé xinh xắn và rất ngoan. Nhìn đứa bé lớn lên từng ngày qua những cơn ho quặn thắt và những tiếng thở khò khè, ông càng thêm giận người mẹ nào đã nhẫn tâm bỏ lại con mình trong một ngày đông rét mướt chỉ với một cái áo len cũ. Đứa bé không nên có một người mẹ như thế, không nên biết về người mẹ ấy. Ông nhủ lòng như vậy và ông đã giấu nó suốt hơn hai chục năm qua.

Ông đang ngồi đan tấm phen nửa để làm cánh cửa mới thay cho cánh cửa bếp đã lở chỗ, nham nhở thì nghe ngoài sân có tiếng người hỏi rụt rè. Ông bước ra. Vừa nhìn thấy người đàn bà đứng trước mặt mình, ông suýt ngã khụy.. Không cần hỏi cũng biết đây chính là người mẹ tàn nhẫn của hơn hai chục năm trước. Khuôn mặt kia giống hệt khuôn mặt của Thương. Nhất là đôi mắt. Cái đôi mắt long lanh mà đượm buồn. Cái đôi mắt mà người khác nhìn vào chỉ thấy những giọt nước sắp tràn. Người đàn bà bước tới gần ông. Ông vội xua tay: “Không. Chị đừng lại gần tôi”. Ông cứ ngỡ sẽ không bao giờ có ngày này. Đã hơn hai chục năm rồi còn gì. Hơn hai chục năm, chẳng lẽ ngần ấy thời gian không đủ để xóa đi dấu vết? Chẳng lẽ lại cần tới ngần ấy thời gian để mà hồi hận hay sao? Ông đã giấu Thương với hi vọng nó sẽ không bao giờ phải chịu đựng nỗi đau này. Nhưng bây giờ, ông đang khụy xuống. Mọi ý nghĩ dồn dập chen lấn nhau.

Lửa bếp bùng cháy sáng. Những thân sắn khô bén lửa cháy mạnh tỏa mùi sắn nướng thơm ngậy mà sao ông thấy nồng nồng, khó chịu. Những ngọn lửa liếm vào nhau, liếm quanh nồi mứt, in hình nhảy nhót bên tường bếp vẽ ra khuôn mặt người đàn bà ban chiều méo mó, xộc xệch. Ánh mắt người đàn bà cứ nhoi nhoi. Cái ánh nhìn chệch khỏi sự thật mà cứ như muốn

đổi diện sự thật. Cái ánh nhìn cúi xuống mà như muốn ngược lên thăm dò. Cái ánh nhìn hối lỗi. Cái ánh nhìn cầu xin. Không! Không phải! Ông sợ sự hối lỗi. Ông ghét sự cầu xin. Không! Không thể! Cái người đàn bà đó không đáng là một người mẹ, không đáng được thứ tha. Chị ta là một thứ đàn bà đáng khinh bỉ. Ai đòi đến khúc ruột của mình cũng đang tâm vứt bỏ. Mà vứt bỏ một cách tàn nhẫn, vứt bỏ không thương xót. Hai mươi năm! Hai mươi năm, bao nhiêu lần đưa con gái khổ sở vì những cơn ho quặn thắt. Hai mươi năm, bao nhiêu lần nó đòi nghe về mẹ. Mẹ! Mẹ là một khái niệm dở dang. Mẹ là một tiếng gọi trở thành xa xỉ với nó giống như một đứa trẻ nhà nghèo không dám mơ tưởng được ăn một bát phở bò. Mẹ chỉ còn là một chữ chưa rõ nghĩa trong tiếng Việt. Mẹ, với nó, chưa phải một từ!

Ông nhìn Thương sà vào lòng mẹ. Nó khóc. Hai tay nó vòng qua eo người đàn bà, siết chặt. Ông thấy trong lòng một khoảng hẫng. Hai tay ông trở lên thừa thãi, giơ lên lại thông xuống. Ông chỉ là người ngoài trong cái cuộc sum vầy mẹ con ấy. Nhìn đôi bàn tay còn tím tím nhựa, hăng hăng mùi, cay cay vị gừng, mắt ông nhòe dần. Hình ảnh đứa bé tím tái nằm lọt thỏm trong lòng tay ông, hình ảnh đứa bé đầu đắp đầy hạt na già nhuyễn, tay bịt mũi kêu hôì, hình ảnh con bé con một tay cầm chai châu châu xanh lắc lắc, một tay cầm nắm lá chanh bị trầy xước do gai cào, miệng vẫn cười tươi rói “Tối nay được ăn châu châu rang béo ngậy ông nhi”... Tất cả dồn dập, chen lấn nhau hiện lên, nhập nhằng biến mất, nhường chỗ cho hình ảnh khác kịp len vào. Tất cả thời gian hai mươi năm được tái hiện trong một phút. Hạnh phúc, yêu thương, hờn giận, lo lắng, trống trải... dồn dập trong vòng một phút.

Trước mắt ông nhòe nhoẹt một thứ màu đỏ đỏ, hồng hồng muốn tan loãng mà không chảy ra được, cứ ứ đọng, đặc quánh. Có cái gì rớt xuống tay ông âm ẩm, nóng nóng. Ông giơ bàn tay lên, không nhìn ra là gì cả, sờ vào chỉ thấy nhòen nhoẹt ướt. “Ông Hai!” Hình như có ai đó gọi ông giật rộ ngoài kia. Ông khẽ cựa mình. Hình như xung quanh ông đang cháy. Ông ngửi thấy mùi lửa cháy. Ông ngửi thấy mùi khét cay cay của gừng. Gừng! Nồi mứt của ông! Ông giật bắn người. Nồi mứt của ông đang bốc cháy đỏ lòm. Ông định nhắc nồi mứt ra thì có ai đó lay ông, rồi kéo mạnh ông đứng lên, kéo nhanh ra ngoài. Trước mắt ông là ngọn lửa khổng lồ hùng hục cháy.

Người ta đang hò nhau dội nước. Thế là hồng mắt nổi mứt rồi. Ông ngồi bệt xuống sân, thần thờ. Mứt gừng làm lại cũng mất cả một ngày...

Thảo sợ hãi nhìn tờ giấy khám. Cô đã mang thai gần sáu tháng, không thể bỏ được nữa. Mà nếu để lại cô sẽ phải làm thế nào. Tịnh đã bị tuyên án mười lăm năm tù vì tội giết người. Chưa kể mẹ cô đang bị suy tim, bà không thể chịu đựng được cú sốc lớn đến thế. Cô âm thầm khóc một mình, không dám kể với ai. Rồi cô xin đi thực tập ở một vùng núi heo hút. Ngày kết thúc đợt thực tập cũng là ngày cô sinh đứa bé. Khi thấy chuyển dạ, cô vội vàng vào nhà tắm, chốt cửa lại rồi tự sinh trong đó. Nhìn đứa bé hồng hào, xinh xắn, lòng cô đau nhói. Cô dần vật mình. Cô tự đấu tranh với chính mình xem nên làm thế nào? Cô muốn bế con về, nhưng lại nghĩ tới mẹ cô sẽ không chịu nổi cú sốc này. Cô quần vội vàng cho đứa bé một chiếc áo len rồi băng qua đồi sắn đặt đứa bé bên bờ giậu một ngôi nhà tiêu điều. Cô chạy cuống cuồng trở về, lấy vội hành lí rồi ra đường cái bắt xe. Cô vấp ngã dúm dụi. Cô khóc mà không biết mình khóc vì cái gì.

Rồi Thảo ra trường, làm dâu một gia đình giàu có. Nhưng Thảo không thể sinh con được. Sau lần chạy trốn ấy, Thảo bị băng huyết rất nhiều, và cũng chính vì không kiêng kị sau đẻ nên Thảo không còn có thể sinh con được. Gia đình chồng hắt hủi. Thảo sống trong buồn khổ dần vật. Biết bao lần muốn đi tìm con nhưng lại không dám. Thảo không biết liệu con mình còn sống hay không? Mà còn sống thì liệu nó có oán giận mình hay không? Thảo cảm thấy hổ thẹn với người đã nuôi con của mình. Càng không dám đối mặt với con gái. Đứa con Thảo đứt ruột đẻ ra rồi cũng chính tay cô vứt bỏ nó. Càng ngày Thảo càng cảm thấy ghê sợ chính bản thân mình. Thảo tự ép mình phải quên đi chuyện tìm con. Thảo sợ khi gặp mặt, con gái cô sẽ càng buồn khổ thêm. Thảo sợ cô sẽ quấy đảo cuộc sống yên bình của nó.

Mẹ Thảo qua đời. Vợ hai của chồng cô đã sinh hết đứa này tới đứa khác. Cô chỉ còn như cái bóng vật vờ trong ngôi nhà đó. Cô bị hắt hủi, đay nghiến. Cô bỏ về nhà mẹ đẻ, sống thui thủi một mình trong căn nhà rộng thênh thang. Mùa đông, cô cảm thấy lạnh lẽo hơn. Cô thêm hơi ấm của một người ruột thịt. Mà người ruột thịt của cô thì còn ai ngoài đứa con cô đã bỏ rơi? Biết bao đêm cô ngồi dưới mái hiên mặc cho gió táp vào mặt buốt giá.

Cô thèm được ôm con trong lòng. Cô thèm được hôn hít giọt máu của mình. Cô bắt xe ngược thành phố...

Gió ngày càng mạnh. Cành lá cứ phân phật phía bên đồi. Gió rít lên, len lách qua vách nứa vào nhà. Gió liềm lấp đồ đạc trong nhà. Gió rờ bàn tay lạnh buốt lên mặt ông. Ông nằm, mắt nhắm nghiền, nhưng vẫn cảm nhận từng bước đi của gió, từng bước tiến của thời gian. Ừ, thời gian. Hẳn cứ luôn trêu ngươi con người. Nỗi đau được thời gian khóa lấp, xóa nhòa. Nhưng nỗi đau cũng được chính thời gian nuôi dưỡng, lớn dần, lớn dần lên thành bão tố, cuồng phong. Thời gian chẳng đợi ai bao giờ. Thời gian là con dao hai lưỡi. Ừ, thật vậy. Thật đến phũ phàng. Thật đến nhói buốt. Ông nằm, mắt nhắm nghiền nghe thời gian thêm muối nỗi đau.

Nằm một mình trong ngôi nhà lán nhỏ bé quen thuộc, ông bỗng cảm thấy trống vắng. Bỗng nhiên ông thấy sợ. Ông cảm giác có cái gì đó đang dần dờn khỏi mình. Ông ngồi dậy, bước ra bậc hiên, ngửa cổ nhìn ánh trăng vàng lạnh lẽo. Trăng khuyết. Cả tháng không biết có bao nhiêu ngày trăng khuyết? Bao nhiêu ngày trăng tròn? Và bao nhiêu ngày trời tối sẫm? Ông đưa tay vào túi, lấy ra tấm ảnh người đàn bà có đôi mắt long lanh buồn. Nhìn tấm ảnh dưới ánh trăng nhòe nhòe, càng thấy nỗi buồn đậm sâu trong ánh mắt. Ông chợt nhớ người vợ đã đi xa của mình. Khi đưa con trai lên đường tòng quân, không biết bao đêm bà ngồi dưới mái hiên nghe mưa rơi rả rích, thở dài “Mưa thế này ngồi yên trong rừng đã khổ huống chi quân nhau giữ từng mét đất, từng gốc cây”. Bà mòn mỏi vì nhớ, vì lo cho con. Ngày nào cũng thấp thỏm mong tin con từ chiến trường. Có đợt, cả nửa năm không nhận được dòng tin nào, bà lo lắng ốm người. Thỉnh thoảng lại ngồi khóc một mình bên gốc cây hồng xiêm mà con trai trồng từ ngày còn ở nhà. Rồi ngày nhận giấy báo tử, bà suy sụp hẳn. Bà đâm ra lẩn thẩn, suốt ngày lẩm bẩm một mình “Mẹ chỉ có mình con...” Thế rồi, cũng vào một đêm trăng lạnh thế này, bà ngồi dựa vào gốc cây hồng xiêm, ôm chặt tấm ảnh con trai trong lòng và nhắm mắt ngủ dài. Ông không khóc, chỉ thêm lặng lẽ, âm thầm.

Que đóm châm lửa hút thuốc lão đã cháy hết, điều thuốc vo trong nõ điều vẫn nguyên vẹn. Mắt ông nhòe đi. Đứa cháu gái là niềm vui tuổi già của ông. Nó đã làm cho căn nhà lán nhỏ bé của ông vui hẳn lên, ấm cúng hẳn

lên. Nó làm cho cuộc sống của ông trở nên vui vẻ hơn. Nó là chỗ dựa cho ông suốt những năm tháng qua. Và sẽ là chỗ dựa của ông suốt cả quãng đời ngắn ngủi còn lại. Chợt ông rung mình. “Mình đã sắp đi tới cuối con đường rồi sao?” Thương mới có hai mươi tuổi. Trước mặt Thương còn cả một con đường rất dài cần phải vượt qua. Ông đi rồi, ai sẽ lo lắng cho Thương? Ai sẽ sao gùm cho Thương mỗi mùa đông lạnh? “Mẹ chỉ có mình con...” Câu nói của người vợ quá cố đã chìm lâu lắm, bỗng nhiên vang lên trong đầu ông. Ông nhìn người đàn bà trong bức ảnh. “Mẹ chỉ có mình con...” Ông lặp lại câu nói của vợ như nói với người đàn bà. Ông thở dài.

Ngồi đối diện với Thương, bao nhiêu điều ông muốn nói cho nó biết, nhưng ông chẳng biết bắt đầu từ đâu. Ông sợ làm nó buồn. Ông cũng không biết nó có chấp nhận được sự thật này hay không nữa? Ông đã trải qua biết bao nhiêu chuyện, bao nhiêu nỗi đau mà vẫn không khỏi bàng hoàng trước chuyện này, thì thử hỏi một cô cháu gái non nớt như Thương làm sao chịu đựng nổi. Ông vẫn sợ một ngày nào đó hồ nước trong mắt Thương sẽ dâng tràn. Và bây giờ có lẽ là lúc hồ nước ấy không thể giữ được nét bình yên nữa.

Nước mắt nhòe nhoẹt trên gương mặt thanh tú của Thương. Thương gục đầu vào vai ông nức nở. Ông cũng không kìm được lòng mình khóc nức lên. Gió đông ào qua lạnh lẽo. Thương ngửi thấy mùi mứt gừng thoang thoảng. “Con chỉ còn ông thôi, mẹ con mất lâu rồi, con không còn mẹ!” Thương ghen từng lời. Ông biết cú sốc này quá lớn đối với Thương. Nỗi đau đã bị giấu giếm hơn hai chục năm, đâu chỉ một ngày là có thể tiếp nhận ngay được.

Thương trở lại trường học. Bọc mứt gừng được gói cẩn thận. Tắm ảnh người đàn bà có đôi mắt giống hệt đôi mắt của nó được nhét trong đáy balo. Thương vui mình trong những phép tính. Thương dùng những dãy số để che lấp đi những dòng suy nghĩ lộn xộn, chen lấn nhau. Thương làm cho mình bận rộn suốt ngày. Nó sợ những khoảng thời gian nhàn rỗi. Nó sợ phải ngồi một mình. Thương lảng tránh khi bạn bè kể chuyện gia đình. Thương chạy trốn khi mẹ đưa bạn cùng phòng lên thăm. Những lúc không thể tự dối mình được nữa, không thể kìm nén được nữa, Thương hét lên thật to rồi cứ thế để

cho nước mắt tràn ra. Rồi vô tình khi bức ảnh người đàn bà kia rớt ra từ đáy balo thì nó như ngồi đó như tạc tượng. Chỉ có đôi mắt là còn cử động. Trong ánh mắt của nó có lúc là nỗi đau, có lúc là thù hận... Ánh mắt nhìn xuống, đôi lông mày thỉnh thoảng hơi chau đầu lại với nhau, mí mắt thỉnh thoảng nheo lại. Tất cả sự thay đổi đó đều có chung một tâm điểm là khuôn mặt người đàn bà trong bức ảnh.

Gió càng ngày càng mạnh. Không khí ngày càng buốt giá hơn. Giác mơ làm cho nó càng cảm thấy gai người. Miếng gừng làm cho cổ họng thấy ấm lên và dễ thở hơn nhưng vẫn không át đi được cái lạnh đang chạy dọc sống lưng. Thương muốn nói chuyện với ai đó. Nhưng đứa bạn cùng phòng đã về quê mất rồi. Thương mở máy tính tìm những dãy số dài nối tiếp nhau...

Mới sáng sớm Thương đã điện về cho bác Năm. Chiều qua ông lên đồi đào gừng bị ngã. Gió lạnh, đồi cao, ông bị thương nặng, đưa lên viện lúc đêm nhưng sáng nay đã bị trả về. Thương vội vàng thu xếp hành lý. Khi về tới đầu ngõ, Thương đã thấy nhà mình đầy người. Ông nằm đó, mắt nhắm nghiền. Thương cầm bàn tay xương xẩu của ông, khẽ gọi: “Ông ơi!” Ông mở mắt nhìn nó, cố nở một nụ cười khó nhọc. Thương mới đi mấy ngày mà ông đã xẹp hẳn đi, nhìn ông đã già thêm mấy tuổi. Hai hàng nước mắt lăn dài trên má, nó gục vào ngực ông. Ông khẽ vuốt tóc nó. Ông đưa cho Thương một chiếc áo len cũ đã phai hết màu. “Đó là mẹ của cháu”. Vừa nói, ông vừa chỉ người đàn bà ngồi phía cuối bên mép giường đang cúi gằm mặt, để mặc từng giọt nước mắt rơi lã chã. Nó định nói thì ông giơ tay ngăn lại: “Cháu cần phải có mẹ. Lỗi lầm cũng cần có cơ hội để sửa chữa.” Ông vẫy người đàn bà. Người đàn bà bước lên gần ông. “Mùa đông tôi thường làm mứt gừng cho Thương, nó cần được giữ ấm. Chị cũng vậy...” Rồi ông đưa cho người đàn bà gói mứt gừng ông làm hôm trước. Ông đặt bàn tay của Thương vào trong bàn tay người đàn bà. Ông mỉm cười với cả hai rồi từ từ nhắm mắt...

Thương nấc lên đau đớn. Tay ôm gói mứt gừng, Thương ngồi trước mộ ông mặc cho gió tấp vào mặt. Đồi cao lộng gió, hương mứt gừng thoang thoảng...

Truyện ngắn:

Đồng chiều mênh mông

Thanh An

Hương xách xôi bánh gai thùng thủng bước đi trên con đường mới đổ bê tông. Cảm giác làng xóm sáng sủa, quang đãng hẳn. Bất giác Hương mỉm cười. Chắc bố lại đang ngồi trước cửa hóng nó. Tuần nào nó cũng về quê vào chiều thứ sáu. Và cứ về đến nhà, người đầu tiên nó muốn gặp là bố. Chuyện này đã thành thông lệ.

Ông đang ngồi trước bậc cửa, mắt ngóng hoài về phía cổng. Nhìn thấy con gái đẩy cánh cổng bước vào, gương mặt ông lộ rõ niềm vui. Ông chống gậy gượng đứng lên. Khi con gái bước tới gần ông hơn, ông không kìm được niềm vui trong lòng, ông thốt lên hoan hỉ: “Hằng Nga đó hả con?” Cứ ngỡ con gái sẽ ào vào lòng ông như ngày xưa vẫn vậy. Nhưng không. Nó khựng lại. Nụ cười trên môi vụt biến mất. Và mặt nó tái đi. Ông mỉm cười, đưa tay về phía con gái thì bất giác nó lùi lại.

Hương đứng như trời trồng trước bậc hiên, trước mặt bố. Hương không nói được câu nào. Miệng Hương cứng đờ. Muốn hỏi bố một câu mà không sao hỏi được. Chân tay rụng rời. Đầu óc Hương quay cuồng điên đảo. Tai ù đi và đôi mắt nhòa dần mọi hình ảnh trước mặt. Tất cả hiện lên nhòe nhoẹt, mông lung. Xôi bánh gai rơi bịch xuống đất kéo Hương về đối diện với thực tại. Hương rùng mình. Bước tránh chỗ bố đứng, Hương đi như chạy vào trong nhà, đặt xôi bánh gai lên bàn rồi bước trở ra vội vàng. “Con mua bánh gai cho bố.” Hương chỉ kịp nói câu đó khi đi ngang bậc hiên, rồi lao nhanh về phía cổng. Cánh cổng mở toang, Hương chạy ra ngoài đường, nghe tim mình nhói buốt.

Ông ngơ ngác nhìn theo dáng con gái khuất dần phía cổng. Cánh cổng khép lại, ông vẫn chẳng hiểu tại sao con gái ông lại như vậy. Thường ngày nó gần gũi ông lắm kia mà. Cứ hễ đi đâu về tới nhà là nó lại sà vào lòng ông, hỏi ông có nhớ nó không và kể cho ông nghe những gì nó thấy trên đường đi. Mọi ngày nó vui tươi là thế, nhộn nhạo là thế, sao hôm nay chưa kịp nói với ông câu gì nó đã lại đi nữa? Mà không phải cái kiểu nhảy chân sáo thường ngày của nó. Hôm nay nó đi rất vội vàng. Hình như là hoảng hốt. Ông có cảm giác như nó đang bỏ chạy. Ông ngồi xuống ghế, bản thân nghĩ ngợi. Càng nghĩ ông càng không hiểu. Hằng Nga của ông hôm nay sao lại như vậy? Hay nó có chuyện gì buồn? Con bé vốn chẳng bao giờ vương bận những chuyện buồn. Nó có buồn chuyện gì cũng chỉ chốc lát là quên ngay. Chưa bao giờ ông thấy nó có thái độ như thế. Ông bóp trán suy nghĩ. Con gió chiều cuối đông xào xạc phía trái nhà...

Hương ngồi giữa cánh đồng đang mùa rỗ củ. Mọi người đã về hết cả, chỉ còn những đám khói bốc lên tỏa mùi hành, mùi khoai thơm ngào ngạt. Cái mùi vẫn nguyên vẹn của những năm tháng tuổi thơ lem luốc. Cái mùi đã cuốn nó đi trong những chiều đông se sắt để quên nỗi tủi hờn không được bỏ ôm vào lòng mỗi đêm gió lạnh. Nó ngả người trên bờ ruộng, nằm nghe tiếng nước điện chảy trong mương. Lại sắp hết một mùa và sắp bắt đầu một mùa mới... Nó khóc.

Hương nằm im. “Một... hai... ba...” Nó lẩm nhẩm đếm. Cũng chẳng biết là nó đang đếm cái gì. Mỗi khi trong lòng xáo trộn không yên, nó chỉ biết lẩm nhẩm đếm. Đếm tới vô tận, tới khi lòng thanh thản trở lại. Cũng có lúc nó đếm rồi ngủ thiếp đi tự lúc nào không hay. “Một ngàn lẻ một... một ngàn lẻ hai...” Chợt nó giật mình. “Một ngàn lẻ một”! Trước mặt nó hiện lên lọ sao bảy màu đủ một ngàn lẻ một ngôi sao nó tự gấp chỉ để đổi lấy một điều ước. Nhưng điều ước của nó chẳng trọn vẹn.

Lần đầu tiên nhìn thấy bố, Hương đã bỏ chạy. Trong tưởng tượng của Hương, bố không thể nào là một kẻ nghiện rượu luôn luôn trong tình trạng say sưa. Bố không thể là một người gầy gò, ốm yếu. Nhìn thấy bố, Hương rùng mình. Với Hương, đó không phải là một con người mà chỉ là một bộ

xương có thể cử động, có thể nói năng. Hương lắc đầu quày quạy. “Không!” Hương hét lên rồi chạy ra cánh đồng chỉ còn trơ lại những gốc rạ khô khốc sau mùa gặt. Cả cánh đồng mang một màu xám xịt.

Hương ôm lọ sao đem chôn chặt phía cuối vườn và trồng lên đó một bụi hoa cúc tím.

Sáu tháng bố về ở cùng nó. Sáu tháng nó chịu trách nhiệm cai rượu cho bố. Sáu tháng nó khóc một trăm năm mươi ngày, còn ba mươi ngày hỗn tạp những tâm trạng vui buồn, những khoảnh khắc im lìm, những yêu thương chưa đủ để thốt lên thành lời đành chôn chặt trong lòng. Những ngày đầu, bố nó luôn gào thét chửi bới vì không có rượu uống quanh ngày mà chỉ được uống trong bữa cơm. Mỗi bữa, nó cũng chỉ rót cho ông ba chén rượu. Như thế chẳng thấm vào đâu. Ông khó chịu, quăng quật đủ thứ. Có bữa, ông đã quăng cả mâm cơm ra giữa sân. Còn nó chỉ biết ôm mặt khóc rồi nhin đôi đi học. Nó muốn hét vào mặt ông, muốn lôi xềnh xệch cái thân xác tàn tạ của ông ra giữa đồng bát đĩa, giữa cơm canh tung tóe rồi nhieét móc vài câu. Nhưng nó không đủ can đảm. Nhìn mẹ ngồi lặng câm trước bậc hiên, nó nhức nhối. Những lúc như vậy, nó chỉ ước nó là một thằng con trai để có thể đập phá, để có thể tục tĩu, có thể chửi bới. Nó thấy bất cần. Cuộc sống như vậy thì có đáng là cuộc sống đâu mà cần! Nó hối hận vì đã ước rằng một ngày nào đó bố nó trở về.

“Có bố mà như vậy thì chẳng thà không có còn hơn”. Hương lau bầu đứng dậy dắt xe đi học. Hương biết, phía sau, mẹ nó vừa nhặt những mảnh bát vỡ, vừa âm thầm khóc. Hương sợ nhìn thấy nước mắt trên gương mặt khắc khổ của mẹ. Với Hương, mẹ là một người cứng rắn, là một người không bao giờ khóc vì khóc là minh chứng của một tâm hồn yếu đuối. Mẹ không phải một người yếu đuối. Một mình mẹ không những nuôi Hương ăn học tử tế, còn lập lên khu vườn rộng mênh mông, bạt ngàn màu xanh cây lá. Chưa bao giờ Hương nhìn thấy mẹ khóc. Thế mà từ ngày có thêm người bố trong nhà, mẹ đã mấy lần ngồi khóc một mình.

Từng ngày, từng ngày trôi qua. Những cơn cuồng nộ của bố cũng giảm dần. Ông đã ý thức được hơn những hành động và lời nói của mình. Mỗi bữa cơm, phần rượu nó rót cho ông lại giảm đi một chút. Ông có hơi khó chịu, nhưng không còn đập phá và la hét nữa. Ông khỏe mạnh hơn, có

da có thịt hơn một chút. Ông đã biết cười với mẹ con nó. Và ông đã biết để phần nó từ củ khoai đến cái bánh. Mỗi chiều nó đi học về, ông đã giục nó đi rửa mặt mũi, chân tay cho mát mẻ. Những lúc ấy, nó thường hay quay đi khóc một mình rồi lại cười một mình.

“Bố con không có nhà hả mẹ?” Chẳng biết từ khi nào, mỗi chiều đi học về không thấy bố ở nhà, Hương luôn hỏi mẹ như vậy. Hễ bố không có nhà, Hương lại cảm thấy trống vắng. Mỗi bữa cơm, việc Hương thích làm nhất là rót cho bố một chén rượu con con. Hình như nó yêu bố!

Một hôm, Hương nhặt được tấm hình hai bé gái kém nó chừng vài tuổi đang ôm cổ bố. Hương đoán chắc đây là con gái vợ hai của bố. Phía sau tấm hình có ghi dòng chữ “Nga, Thúy yêu thương của ba!” Mắt Hương nhòe đi. Có khi nào bố nghĩ về Hương như vậy chưa? Và đến bao giờ Hương mới được nghe câu nói ấy của bố? Hương cất tấm hình vào cuốn nhật kí.

“Tôi muốn vào trong đó, tôi nhớ mấy đứa trong ấy!” Mẹ ngồi im nghe mưa rơi rả rích. Mãi sau mẹ đứng dậy bỏ vào trong buồng. Hương giả vờ nhắm mắt. Nước mắt ướt đẫm khóe mi, ướt đẫm chiếc gối cũ kĩ. Hương muốn thiếp đi, muốn rằng câu nói kia chỉ có trong giấc mơ của nó. Hương lẩm nhẩm đếm. “Một... hai... ba..., ba trăm sáu lăm... bốn nghìn bảy trăm bốn mươi..., bốn nghìn bảy trăm bốn lăm...” Nhưng càng đếm, Hương càng nghe rõ mưa ào ào ngoài sân. Mưa thoải mái rơi, thoải mái thể hiện tâm trạng. Hương ngồi bật dậy, chân đất chạy ra. Hương nhìn thẳng vào mắt bố: “Mười mấy năm con sống trên đời không một ngày bố đoái hoài đến con. Chưa một lần con nhận được lời hỏi thăm của bố. Vậy mà mới chỉ có mấy tháng bố đã thấy nhớ, đã muốn vào trong đó. Con là gì của bố? Bố thiên vị mười mấy năm vẫn chưa đủ sao? Chưa một ngày con được nghe bố nói bố yêu con. Vậy mà bây giờ bố có thể ngồi giữa ngôi nhà này rồi nói bố nhớ đứa khác sao? Bố không thấy là mình tàn nhẫn lắm sao?” Hương lao ra ngoài. Mưa đón nó bằng một loạt mưa rào ào ạt. Nó chạy. Chạy thẳng phía cánh đồng. Nó trượt ngã. Chẳng buồn đứng dậy, nó nằm trên bờ ruộng úp mặt khóc.

Khi mở mắt, Hương giật mình thấy bố ngồi cạnh giường hai mắt thâm quầng. Hương quay mặt vào trong. “Bố xin lỗi con. Bố biết không bao giờ chuộc hết lỗi với con...” Lần đầu tiên Hương nghe giọng bố dịu dàng đến

thế. Hương muốn quay lại ôm chầm lấy bố. Hương đã không làm thế. Hương muốn chờ đợi một điều khác. Hương khao khát được nghe bố nói rằng bố yêu nó. Hương nghĩ hôm nay sẽ là ngày nó được nghe bố nói câu đó, hôm nay sẽ là ngày hạnh phúc nhất của nó. Nhưng bố đã không nói. Bố nói rất nhiều, bố nói tất cả mọi chuyện, chỉ duy nhất câu nói mà nó khao khát được nghe thì bố không nói. Hương nhắm mắt đếm rồi chìm vào giấc ngủ.

Hương tỉnh dậy nhìn vầng trăng khuyết ngoài cửa sổ. Trăng đẹp. Trăng là đề tài của thơ ca muôn thủa, nhưng trăng luôn cô đơn, lạnh lẽo. Hương thở dài ngồi dậy. Bỗng Hương giật mình khi nhận ra bố ngủ gục bên mép giường. Nhìn tấm thân gầy gò trong tư thế gầy gập, lần đầu tiên Hương thấy thương. Mà hình như là thương hại. Trước đây chẳng có bố, Hương vẫn sống vui vẻ. Từ ngày có bố chưa ngày nào Hương được cười thoải mái. Hương lấy bức hình trong cuốn sổ cũ kỹ ra. Tự nhiên thấy thương hai đứa trẻ. “Có bố rồi lại không có bố”. Hương nhắm mắt một mình. Hương xoay người ngồi nhìn vầng trăng khuyết. Rồi lại nhìn bố đang gục bên mép giường. Nó lay bố dậy. “Bố vào trong đây đi. Con không giận đâu. Hai em ở trong đó chắc nhớ bố lắm”. Bố nhìn Hương ngạc nhiên. Hương cũng ngạc nhiên khi thấy lòng mình bình thản lạ lùng. Hương mỉm cười rồi nằm xuống, nhắm mắt ngủ.

“Bố đi hai tháng rồi bố về”. Nó đánh dấu từng ngày, từng ngày trên tờ lịch tường. Một tháng... Tháng rưỡi... Nó hồi hộp chờ đợi. Hai tháng! Bố không về. Nó lại tiếp tục đánh dấu. Một năm... Một năm ba tháng mười bảy ngày... Bố không về! Nó khóc. Lời hứa đầu tiên đối với nó luôn là lời hứa quan trọng nhất. Vậy mà bố đã thất hứa với nó. Nó đau đớn xé bỏ tờ lịch tường. “Con chẳng là gì với bố cả”.

Những tưởng tất cả kết thúc ở đó. Nhưng hai năm sau, bố lại trở về. Bố trở về với thân xác héo tàn, sự sống chỉ còn là chút hơi thở mỏng manh. Hương thấy sống mũi cay cay. Hương ôm bố vào lòng. Tưởng chừng bố sẽ nhanh chóng ra đi, nhanh chóng kết thúc cuộc sống thê thảm ấy. Song bố dần tỉnh lại. Hương ngồi bón cháo cho bố mà thấy cay đắng dâng đầy. Chưa một lần Hương được bố bón cơm. Vậy mà bây giờ, hàng ngày nó phải ngồi

bón cháo cho bố và nhìn bố nuốt từng miếng khó nhọc. “Ngược đời!” Đã có lúc Hương hét lên bất mãn như thế. Đã có lúc không kìm nổi cảm xúc, Hương chỉ muốn quăng bát cháo ra giữa sân, chỉ muốn bỏ mặc không quan tâm tới người bố lay lắt.

Bố khỏe dần. Thần chết đã rời xa. Song bố không thể làm được gì. Việc đi lại cũng khó khăn. Bố vẫn nhận biết được mọi chuyện, nhưng nói ra thành lời lại không phải chuyện dễ dàng. Mỗi lần ngồi nhìn bố lắp bắp mãi không nói được một câu, Hương cảm thấy xót xa. Nếu bố giữ đúng lời hứa với nó thì đâu đến nỗi thế này. Hương biết, bây giờ sẽ chẳng bao giờ còn có cơ hội để nghe bố nói bố yêu nó như thế nào nữa.

Vào Đại học, nó đi học xa nhà. Điều làm nó lo lắng nhất là sẽ không có người chăm sóc bố thường xuyên. Một mình mẹ cấy mấy sào ruộng, lại còn cả vườn cây rộng mênh mông, làm chẳng xuể, thì sao có thể chăm sóc bố chu đáo được. Tuần nào nó cũng về. Về để giúp mẹ những việc lặt vặt và cũng là để chăm sóc bố, để thấy bố khỏe dần lên. Ngồi nghe bố khó nhọc nói từng tiếng, nó thấy lòng mình ấm áp hơn.

Bố bảo bố thích ăn bánh gai. Thế là tuần nào về Hương cũng mua bánh gai cho bố. Bánh gai chẳng phải món cao lương mỹ vị gì. Nó chỉ là một loại bánh làm từ nước lá cây gai với một chút bột, một chút nhân dừa, một chút bột đậu, được gói trong lá chuối khô. Vậy mà trước kia Hương cứ tưởng bánh gai thì chỉ làm từ nguyên liệu là lá, hoa hoặc quả cây gai. Không ngờ nó được làm từ nhiều nguyên liệu kết hợp lại với nhau. Mỗi thứ chỉ một chút. Tất cả đều là những thứ bình thường trong cuộc sống hàng ngày. Từ những thứ bình thường ấy khéo léo kết hợp lại được một loại bánh thơm ngon. Nhìn ngoài bánh gai có màu nâu đen, còn nhân bên trong màu vàng mơ. Ăn có vị ngọt, thơm và hơi dẻo. Hương hỏi sao bố lại thích ăn bánh gai thì bố bảo vì bánh gai có đủ mùi vị của nhà quê. Vị bùi của dừa, thơm của đỗ, dẻo của bột nếp và màu như màu của đất.

Hương cứ ngỡ cho tới bây giờ, nó cũng đã có một vị trí nhất định trong lòng bố. Hương không hy vọng nó là tất cả đối với bố. chỉ hy vọng bố cũng luôn nhớ về nó như vẫn nhớ về hai đứa trẻ trong kia. Nhưng chẳng ngờ, sự thật không phải như vậy. Bao yêu thương nó dành cho bố không đủ

sức mạnh để giúp nó đứng vững khi bố thốt ra cái tên ấy. Chưa một lần bố gọi tên nó. Vậy cũng chẳng sao. Nhưng tại sao trước mặt nó bố lại gọi tên một đứa con khác? Đó là điều phũ phàng thứ hai bố dành cho nó. Nó sụp đổ. Chẳng còn một tia hy vọng mỏng manh nào rằng trong lòng bố nó cũng là một phần quan trọng. Bố không minh mẫn. Phải rồi! Bố không minh mẫn nên chỉ biết thốt ra những thường trực trong lòng... Nó khóc. Nó chạy dọc những bờ ruộng mấp mô. Nó vấp ngã, lại đứng lên chạy tiếp. Cánh đồng trải rộng ngút ngát, nó càng chạy càng thấy mình nhỏ bé.

Ông khó nhọc bước từng bước vào nhà. Nhìn xâu bánh gai để trên bàn, ông càng băn khoăn không hiểu sao con chích chòe của ông hôm nay lại như vậy. “Bánh gai”. Ông lầm nhảm. “Bánh gai...” Ông ngửi thấy mùi thơm ngọt dịu dịu của đỗ xanh, mùi ngậy ngậy, bùi bùi của cùi dừa trắng... Ông giật mình. “Bánh gai!” Ông thốt lên. Ông đã nhầm lẫn. Không phải con chích chòe bé nhỏ Hằng Nga của ông mà nó là cái Hương, là đứa con gái chịu nhiều thiệt thòi nhất của ông. Ông lao người ra phía cửa. Bậc cửa chặn ông lại, ông vấp ngã. Ông vớ tay về phía trước thều thào gọi tên con “Hư...ương...”

Nó nhỏ bụi cúc tím già cỗi, bới đất, moi lọ sao lên. Nó lững thững đi dọc con mương xuyên giữa cánh đồng chỉ còn trơ lại màu nâu của đất. Nhìn dòng nước trong vắt nhẹ nhàng chảy trong mương, nó thấy lạnh buốt. Ừ, nước mùa này chắc là lạnh lắm! Nó thả từng ngôi sao, từng ngôi, từng ngôi xuống mương nước. Sao lốm bốm rơi. Nó lốm bốm lội trong buồn bã. Khi nó thả hết một ngàn lẻ một ngôi sao xuống dòng nước cũng là lúc nó nhìn thấy vầng trăng khuyết in hình dưới dòng mương. Những ngôi sao trôi đi, vầng trăng khuyết ở lại. Trăng cô đơn một mình giữa bầu trời cao rộng. Nó lẻ loi một mình giữa đồng ruộng bao la...

Truyện ngắn:

Hoa mười giờ.

Thanh An

Quyên nằm giữa những ngôi sao giấy mà chị gấp tặng nó nhân dịp sinh nhật lần thứ mười bảy. Một ngàn lẻ một ngôi sao cho một điều ước. Chị đã nói với nó như vậy. Và điều ước của nó là có thể đi lại được như mọi người, như ngày xưa khi nó ba tuổi chạy lăng xăng từ chỗ mẹ ngồi đan áo qua bàn học của chị đòi cho bằng được cây bút chì để vẽ những gì nó có thể ngoảnh ra được trên trang giấy. Nhưng điều ước chỉ là điều ước mà thôi. Nó đã thắp mười bảy ngọn nến xung quanh lọ sao lấp lánh, nhắm mắt cầu nguyện thật lâu. Mở mắt ra những ngọn nến đã cháy hết một nửa, lọ sao vẫn y nguyên như cũ và chân nó vẫn teo lại ngắn ngủn như mọi ngày. Nó buồn, thất vọng. Nó khóc lên nức nở. Lọ sao tung tóe trên giường, rơi rớt xuống đất lẩn lóc.

Từ ngày có lọ sao, Quyên tìm ra thêm cho mình một công việc đó là ngồi đếm những ngôi sao hết lần này đến lần khác. Một ngàn lẻ một ngôi sao ngày nào cũng bị đổ ra rồi lại được nhặt vào theo số đếm từ một tới một ngàn lẻ một. Chị hỏi, Quyên ngược lên nhìn chị nhoẻn một nụ cười buồn buồn rồi lại vụt tắt ngay, cúi xuống tiếp tục nhặt từng ngôi sao miệng lầm bầm đếm “bảy trăm chín tám... bảy trăm chín chín...” Chị đứng nhìn ứa nước mắt mà chẳng biết phải làm sao.

Ngày Quyên chào đời, chị đã rất vui, chị chạy khắp bệnh xá khoe với mọi người. Hồi đó chị mới bảy tuổi. Mẹ hỏi chị có yêu em không, chị cúi xuống hôn lên đôi má bầu bĩnh hồng hào của em rồi mới ngược lên trả lời mẹ “Con yêu em nhất!” Mỗi buổi tan học, về tới nhà là chị lại chạy ngay vào trong buồng xem em bé ngủ có ngon không và khe khẽ đặt lên má em cái hôn nhẹ nhàng. Mẹ bảo như thế dễ làm em giật mình. Chị lại bảo như thế để em bé lớn lên yêu chị nhiều nhất.

Chị học rất giỏi. Năm nào chị cũng được học sinh xuất sắc. Và chị luôn dành số tiền được thưởng ấy để mẹ mua váy áo cho em. Có lần mẹ bảo

nếu chị không để lại số tiền thưởng để mua quần áo cho năm học mới, thì mẹ cũng không mua cho chị. Chị chạy tới bên nôi cầm lấy bàn tay của em lắc nhẹ: sau này em lớn, em học giỏi cũng có tiền thưởng thì sẽ lấy tiền đó mua quần áo cho em, tiền của chị dành mua quần áo cho chị.

Em ba tuổi, chị lúc nào cũng bên cạnh em, luôn nhường em mọi thứ. Em thích vẽ, chị mua cho em cả hộp màu và một tập giấy. Những bức tranh em vẽ chị mang treo hết lên góc học tập của mình, treo cả ra gian ngoài. Có bức em vẽ đầu một con mèo, nhưng thân lại là thân một con gà. Có bức em vẽ hình cái cốc nhưng quai cốc thì em lại vẽ một bông hoa. Mẹ bảo nhìn vào những bức tranh đó mẹ chẳng biết em vẽ con gì hay cái gì sao chị cũng mang treo khắp nhà. Chị bảo cô giáo nói như thế là sáng tạo. Mẹ chỉ biết mỉm cười.

Hai chị em ở nhà ngồi nhìn trời mưa đợi bố mẹ đi chợ về. Đã trưa rồi vẫn chưa thấy bố mẹ về. Chị cứ ngóng mãi ra cổng, lắng tai nghe tiếng xe máy của bố. Nhưng ngoài trời vẫn trắng xóa, mưa xối xả trút lên tất cả. Không có một âm thanh nào khác chen lẫn vào đó. Em đói, em níu tay chị đòi ăn. Chị tìm khắp gian trong gian ngoài chẳng còn hộp sữa nào, cũng chẳng có gì cho em ăn tạm được. Em khóc, chị ôm em vào lòng “Nín đi, mẹ sắp về rồi. Em ngoan mẹ sẽ mua cho em nhiều quà hơn”. Em thiếp đi trong vòng tay vỗ về của chị.

Tiếng xe máy bố về tới đầu ngõ. Chị lay em dậy. Vừa nhìn thấy bố mẹ trước cửa, em bật dậy khỏi tay chị, nhào ra ngoài. Mưa ướn, nền đá hoa trơn trượt, em ngã nhào từ bậc hiên xuống sân. Bố mẹ vẫn mắc kẹt trên xe vì thùng hàng phía sau nặng quá, lại nhiều thứ cồng kềnh treo xung quanh. Mẹ vội vàng xuống xe, nhưng vương vãi mãi mới thoát ra được. Mẹ bồng em vào nhà. Chị đứng ngoài hiên khóc thút thít. Mẹ không mắng chị, ân cần thay quần áo cho em. Em ngã, đầu em đập vào bậc hiên, giờ đang sưng lên. Em sốt. Trán em nóng, mồ hôi vã ra, nhưng thỉnh thoảng em lại rùng mình kêu lạnh. Mẹ nấu cháo ngải tía tô cho em húp, rồi cho em uống thuốc, nhưng tình trạng của em vẫn không khả quan hơn. Ngớt mưa, bố bảo đưa em đi bệnh xá. Bác sĩ khám và tiêm thuốc cho em. Em nằm ngủ ngoan. Đến sáng hôm sau thì em không sốt nữa, bác sĩ nói có thể đưa em về và cho uống

thuốc đều đặn. Hôm sau, em khỏi hẳn, lại cùng chị chơi nu na nu nống và nằm xoài ra giữa nhà vẽ tranh.

Hai chị em tô màu cho mấy bông hoa mười giờ, chị bảo trông em đẹp tựa mấy bông hoa ấy. Em ngược đôi mắt to tròn đen láy lên nhìn chị, cười hồn nhiên. Em bắt chợt kêu đau. Em bỏ thôi màu xuống, hai tay ôm lấy đầu. Chị vẫn cầm cúi tô, cười bảo em: mới khen đẹp mà đã làm nũng rồi hả? Em lại kêu lạnh, người em run lên. Em nằm lăn ra giữa nhà, co quắp. Chị hoảng hốt quăng thôi màu xuống, ôm lấy em. Em run bần bật trong vòng tay chị miệng không ngừng kêu đau. Chị chạy vào buồng lấy áo ấm khoác cho em, lấy dầu gió xức cho em. Em vẫn không thôi run lên. Em vật vã, mặt cúi sát bức tranh tô dở. Chị nâng em dậy. Bỗng chị hét lên kinh hoàng. Miệng em sùi bọt trắng, người em bắt đầu co giật. Chị chạy ra bậc cửa gọi mẹ. Nhưng mẹ đi chợ chưa về. Chị chạy vụt ra ngoài đường cầu cứu. Người ta đưa em đi bệnh xá. Bác sĩ tiêm thuốc cho em. Cơn co giật giảm dần. Chị ngồi bên giường em sợ hãi khóc nức nở.

Gần trưa, bố mẹ mới sang, quần áo vẫn dính đầy nhựa hồng xiêm. Mẹ ôm lấy chị vỗ về. Tối, chị về nhà cùng bà ngoại, bố mẹ ở lại bệnh xá với em. Chị thấy em khóc đòi đi học, mặt mũi lem luốc nước mắt và dớt dãi. Em giật tay áo chị, chị giật mình. Sáng tự bao giờ. Ngoại bảo chị chuẩn bị đi học, chị không chịu. Chị muốn vào bệnh xá với em. Ngoại mắng. Chị đành khoác cặp sách lên. Nhưng nửa đường, chị rẽ vào bệnh xá. Bệnh xá vắng vẻ, không thấy bố mẹ đâu cả. Chị vào phòng bệnh của em, em không có ở đó. Chạy khắp các phòng, chị tìm được một cô y tá. Cô bảo em được đưa lên tuyến trên từ đêm qua. Chị ngồi bịch xuống bậc hiên, đôi mắt vô hồn nhìn xa xăm, loang loáng nước.

Mấy ngày sau, bố mẹ trở về. Mẹ bồng em trên tay, lặng lẽ đi vào nhà, mắt mẹ buồn thật buồn. Gương mặt em vẫn y nguyên như cũ. Đôi mắt to tròn đen láy mở không chớp nhìn chị. Mặt em nhợt nhạt, đôi môi hồng chúm chím bây giờ tái đi. Chị chạy lại bên em, vui vẻ hôn lên má em. Bất giác chị thấy hình như có điều gì đó khác lạ. Chị mở tấm chăn ra. Hai chân em quắt lại bất thường. Chị bàng hoàng, trân trân nhìn vào đôi chân kì dị của em. Chị không tin vào mắt mình nữa. Chị ngồi thụp xuống, nhìn sát vào đôi chân ấy, chị rờ lên từng nếp nhăn. Tay chị run bần bật. Chị quay nhìn mẹ. Mẹ không

nói, hai dòng nước mắt lăn dài trên má. Chị nhìn em. Đôi mắt em vẫn trân trân nhìn chị, nhưng chẳng còn thấy cái nét tinh nghịch, hồn nhiên mọi ngày nữa. “Thế này là sao hả mẹ? Rồi chân em sẽ trở lại như cũ phải không?” Mẹ lặng lẽ ngồi xuống bậc hiên, bất động. Chị òa khóc nức nở. Bức tranh vẽ dở chị bỏ vào ngăn kéo.

Trước đây, Quyên cũng đi học. Quyên học rất giỏi, lại hát hay và vẽ đẹp. Quyên ít nói và chỉ thích ngồi một mình. Hầu như Quyên không tham gia vào việc chung của lớp. Quyên học tới hết lớp 9 thì đòi nghỉ ở nhà. Hồi đó, có đợt phát động thi vẽ tranh với đề tài tự do dành cho học sinh trung học cơ sở. Quyên gửi tác phẩm tham gia dự thi. Hai tháng sau, có mấy người về trường mang theo cả máy quay. Người ta đề nghị được quay và phỏng vấn Quyên vì Quyên là người giành giải đặc biệt trong cuộc thi đó. Quyên hoảng loạn từ chối. Đầu Quyên vẫn đau khi trở trời, bây giờ đau dữ dội. Quyên nắc, người run lên bần bật, đầu lắc lia lịa. Quyên mặc cảm về hình hài của mình. Mọi người động viên mãi Quyên mới chịu đi học. Quyên vẫn luôn lảng tránh cái nhìn từ phía bạn bè cùng trang lứa. Quyên sợ hãi khi nghĩ tới việc tất cả mọi người sẽ nhìn thấy bộ dạng kì dị của mình nếu bị quay lên truyền hình. Quyên xua tay rối loạn.

Quyên đòi nghỉ học. Chị mua cho Quyên một cái giá vẽ nhỏ, vừa tầm với Quyên khi ngồi trên xe lăn để Quyên đỡ mỏi. Thỉnh thoảng khi rảnh rỗi, chị vẫn ngồi cùng Quyên vẽ tranh. Một lần, chị bước vào nhà thì thấy Quyên vội vã gỡ bức tranh đang vẽ xuống, cuộn lại giấu phía sau. Chị lại gần hỏi, Quyên chỉ lắc đầu.

Quyên quay đầu nhìn ra cửa sổ, nơi những chùm hoa giấy thỉnh thoảng lại bị gió giật mất mấy cánh mỏng manh. Anh chị đi rồi, Quyên lại lấy bức tranh vẽ dở ra treo lên giá và tiếp tục tô màu. Ánh mắt Quyên buồn thẫm thẫm. Tay đưa chậm chạp thổi màu trên bức tranh. Quyên khe khẽ hát: “Em thương phận con gái, như hoa mười giờ nở, chỉ đẹp duyên lúc ban đầu...” Ngày xưa, có lần chị khen Quyên đẹp như bông hoa mười giờ. Hoa mười giờ chỉ đẹp có một ngày, ngày mai nó sẽ tàn úa. Quyên lặng lẽ vẽ tranh. “Anh cứ hẹn nhưng anh đừng đến nhé...”

Quyên ngã người ra sau xe rồi thiếp đi lúc nào chẳng rõ. Quyên mơ màng thấy anh đến. Từ ngày nghỉ học tới giờ, ngoài bố ra thì anh là người

đàn ông duy nhất xuất hiện trước mắt Quyên. Anh dịu dàng và ngọt ngào. Quyên thấy tim mình đập rộn ràng khi anh tới. Nhưng lòng chùng ngay xuống khi anh hỏi “Bé con, chị Lan đâu?” Hôm nay anh đến, nhưng anh không hỏi chị đâu, mà anh tới gần Quyên, nắm lấy bàn tay bé nhỏ của Quyên và đặt vào đó một bông hồng nhung thắm đỏ. Quyên quàng tay ôm lấy anh, nhưng khi đôi chân bé xịu, ngăn ngừa của Quyên chạm vào anh, anh giật mình lùi ra. Quyên hụt hẫng, té rớt xuống xe lăn. Trước mắt Quyên giá vẽ vẫn lặng thinh. Hình hài trong bức tranh bất động.

Valentin. Chị đi chơi cùng anh. Quyên ở nhà một mình. Ngược nhìn qua khung cửa sổ, sao sáng đầy trời. Quyên lặng lẽ lấy bức tranh trong ngăn kéo ra, treo lên giá. Quyên với lọ sao chị tặng hôm sinh nhật đặt trước mặt và thắp nến. Những ngọn nến cháy sáng lung linh, chiếu vào lọ sao làm cho những ngôi sao gấp bằng giấy bạc cũng sáng lên lấp lánh. Quyên nhắm mắt. Những ngôi sao bay lên. Người con gái trong bức tranh chớp mắt, bước ra. Người con trai cầm bông hồng mỉm cười vẫy tay. Anh nhẹ nhàng hôn lên mái tóc của nàng. Cả hai ngược nhìn những ngôi sao đang bay lấp lánh, lấp lánh. Nàng nép vào ngực anh, nghe tiếng hơi thở của anh, cảm nhận hơi ấm từ cơ thể anh. Anh cúi nhìn nàng đầy âu yếm. anh đặt bông hồng vào bàn tay nàng với ánh nhìn đầy yêu thương. Nàng thấy mình hạnh phúc quá. Anh cúi xuống nàng, rồi cúi gần hơn nữa. Môi anh gần chạm tới môi nàng. Hình như có cái gì đang rơi, rơi xuống anh và nàng. Nàng đưa tay đỡ. Những bông hoa mười giờ tàn héo, nhợt nhạt. Nàng ngược nhìn lên. Hoa mười giờ vẫn tiếp tục rơi. Rồi cái gì đó lấp lánh cũng đang rơi xuống. Nàng nhận ra đó là những ngôi sao. Những ngôi sao của nàng bay lên từ lúc này, giờ đang rơi trở lại. Nàng sợ hãi nép vào anh. Nhưng nàng bỗng thấy mình chơi vui, hụt hẫng. Hình như nàng cũng đang rơi. Rơi giữa khoảng không vô định.

Choàng mở mắt, Quyên thấy mình đang dựa vào tường. Những ngôi sao tung tóe giữa giương. Nến đã tắt. Chỉ còn lại bóng tối bao trùm. Trên cao, những ngôi sao đã trốn hết trả lại cho bầu trời khoảng không gian đen đặc. Hoa mười giờ thắm đậm sương đêm...

Phụ lục 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC

BẢN NHẬN XÉT TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: *Vũ Thị Biên* Khóa 9 (2006 – 2010)

Họ và tên người nhận xét: *Nhà văn Swong Nguyệt Minh*

NỘI DUNG NHẬN XÉT

(Không cho điểm số vào bản nhận xét)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 2

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC**

BIÊN BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP KHÓA 9 (2006 – 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	GK1	GK2	GK3	GHI CHÚ

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

Thư ký 1 (ký)

Thư ký 2 (ký)

Trưởng khoa (ký)

Phụ lục 3

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC**

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
KHÓA 9 (2006 – 2010)**

Họ và tên người chấm:.....
Họ và tên sinh viên:.....
Điểm tác phẩm (tối đa 8):.....
Điểm thuyết trình (tối đa 2 điểm, nếu sinh viên không nói không nói mà chỉ
đọc bài viết đã chuẩn bị trước sẽ bị trừ 1 điểm):.....
Tổng bảng điểm (tối đa 10 điểm):.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2010
Người chấm (ký)